TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **109**/2025/QĐST-DS	*Hoài Đức, ngày 26 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án ngày 30/12/2016

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18/6/2025 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 258/2024/TLST- DSST ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc "*Chia thừa kế tài sản và chia tài sản chung"*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1957;

HKTT: Thôn 8, xã CQ, huyện HĐ, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố T6, TT, BTL, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Hữu O**,** sinh năm 1970,

HKTT: Thôn 8, xã CQ, huyện HĐ, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1990

HKTT và nơi cư trú: Thôn 8, xã CQ, huyện HĐ, TP. Hà Nội.

Bà Trần Thị Th, sinh năm 1965

Trú quán: Thôn 8, xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Anh Trần Hữu S, sinh năm 1998.

Chị Hoàng Thị Nhật L, sinh năm 1999.

Chị Trần Thị Li, sinh năm 2000.

Cháu Trần Hoàng Châu N, sinh năm 2022

Đều TQ: Thôn 8, xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Cháu Châu N do anh S và chị L (bố mẹ đẻ) là người đại diện theo pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978

HKTT: Thôn 9, xã CQ, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Chị Kim Thị Nh, sinh năm 1979.

HKTT và nơi cư trú: thôn QC, xã CT, huyện BV, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định diện tích 872 m^2 (diện tích đo thực tế là 911,3 m^2) đất nông nghiệp tại địa chỉ thôn 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N 6779xx, số ghi vào sổ GCN: 00386.QSDĐ/số 69 QĐ/UB do Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức cấp ngày 15/10/1999, đứng tên hộ ông Trần Hữu T là tài sản chung của 05 thành viên gồm: ông Trần Hữu T, bà Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Tr, ông Trần Hữu O và bà Trần Thị Th. Trong đó, tiêu chuẩn của mỗi thành viên có diện tích là: 174,4 m^2.

- Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích 872 m^2 tại địa chỉ thôn 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cho ông Trần Hữu T, bà Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Tr, ông Trần Hữu O và bà Trần Thị Th mỗi người được giao diện tích là: 174,4 m^2.

- Chia thừa kế phần di sản của cụ Trần Hữu T để lại có diện tích 174,4 m^2 theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Trần Hữu T là năm 2014. Chia thừa kế của cụ T để lại theo quy định của pháp luật.

+ Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ T gồm: Bà Trần Thị Lan (bà Lan đã chết năm 2021 người hưởng thừa kế chuyển tiếp của bà Lan là anh Nguyễn Văn T và chị Kim Thị Nh); Bà Trần Thị H; ông Trần Hữu O và bà Trần Thị Th.

+ Xác định di sản của cụ Trần Hữu T để lại là: quyền sử dụng đất nông nghiệp diện tích 174,4 m^2 tại địa chỉ thôn 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có giá trị 32.438.400đ (Ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

+ Chia thừa kế đối với phần diện tích đất nông nghiệp của cụ Trần Hữu T để lại như sau: 174,4 m^2 : 4 = 43,6 m^2. Bà H; ông T; bà Th mỗi người được hưởng kỷ phần có diện tích là 43,6 m^2. Anh T và chị Nh (được hưởng kỷ phần của bà Lan) có diện tích là: 43,6 m^2.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị H nhường kỷ phần mình được hưởng từ cụ T cho ông Trần Hữu O.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr; anh T và chị Nh giao toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thuộc tiêu chuẩn của chị Tr được nhà nước giao là: 174,4 m^2, phần thừa kế của anh T và chị Nh được hưởng từ cụ T là 43,6 m^2 cho bà Trần Thị H.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Th giao cho ông Trần Hữu O toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thuộc tiêu chuẩn của bà Th được nhà nước giao là: 174,4 m^2 và kỷ phần bà được hưởng từ cụ T là 43,6 m^2.

Chia bằng hiện vật như sau:

- Giao bà Trần Thị H được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp là: 392,4 m^2 tại thửa đất có địa chỉ thôn 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N 6779xx, số ghi vào sổ GCN: 00386.QSDĐ/số 69 QĐ/UB do Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức cấp ngày 15/10/1999, đứng tên hộ ông Trần Hữu T.

- Giao ông Trần Hữu O được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp là: 518,9 m^2 (trong đó phần diện tích theo tiêu chuẩn, nhận tặng cho và hưởng thừa kế là 479,6 m^2, phần diện tích đất nông nghiệp tạm giao là 39,3 m^2) tại thửa đất có địa chỉ thôn 8, xã CQ, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N 6779xx, số ghi vào sổ GCN: 00386.QSDĐ/số 69 QĐ/UB do Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức cấp ngày 15/10/1999, đứng tên hộ ông Trần Hữu T.

Các đương sự đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoàn tất thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Có sơ đồ giao đất kèm theo)

3. Về án phí: Miễn án phí cho bà Trần Thị H.

Ông Trần Hữu O phải chịu 2.230.140đ (Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Anh